

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28/11/2024

Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vi Văn Thụy
- Ông Lành Văn Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quảng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên tòa:
Ông Sùng A Lệnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2024/TLST- HNGĐ ngày 16/10/2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/11/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1973; Nơi cư trú: T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 22/6/2018 anh K, chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Trước khi đăng ký kết hôn vợ chồng đã có thời gian tìm hiểu nhau vài năm, kết hôn tự nguyện. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, những năm sau có phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng là vào năm 2021, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Đến năm 2022 chị H đi làm ăn xa, khi thì đi Hà Nội, khi thì đi miền nam, thi thoảng chị H cũng có về thăm anh K và gia đình vài ngày lại đi, không ở nhà lâu. Anh K có động viên chị H ở nhà

nhưng chị H nói là vì kinh tế nên vẫn đi làm ăn xa. Anh K có hỏi chị H để xin địa chỉ nơi ở và chị H làm việc mới nhưng chị H không cung cấp cho anh K. Anh K thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đi làm xa nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, xa cách, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị H.

Về con chung: Anh K và chị H không có con chung.

Về con riêng: Anh K có 02 con riêng là cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 10/8/1997; cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 15/4/2008. Đối với cháu Ng đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu H là con riêng của anh K, anh K yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con riêng.

Về con nuôi: Anh K và chị H không có con nuôi.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tài sản riêng, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đối với bị đơn chị Đỗ Thị H:

Toà án đã thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án; được Toà án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị H vắng mặt, không nêu ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Ngày 30/10/2024 Toà án xác minh về nơi cư trú của bị đơn chị Đỗ Thị H, chị H vẫn có hộ khẩu cư trú ở T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tại biên bản xác minh tại gia đình chị Đỗ Thị H: Chị H có em gái là chị Đỗ Thị H cùng cư trú tại T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Chị H có cung cấp cho Tòa án những thông tin sau: Chị H là em gái ruột của chị H, chị H có đi làm ăn xa từ năm 2022, chị ấy vẫn gọi điện thoại về hỏi han thăm hỏi mọi người, nhưng không cung cấp địa chỉ mới nơi chị ấy ở và làm việc, chị H có thông báo về các văn bản của Tòa án cho chị H biết, chị H đã biết về việc Tòa án thụ lý vụ án, biết được yêu cầu xin ly hôn của anh K, chị H nói là do công việc bận nên không về được, đề nghị Tòa án giải quyết theo thủ tục chung, chị H không ý kiến gì.

Ngày 05/11/2024 Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử (xét xử vào ngày 22/11/2024), Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, nguyên đơn anh K có mặt, bị đơn chị H vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 28/11/2024, thông báo cũng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho các đương sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh K vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị H. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung do không có nên không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Về con riêng của anh K, anh K có 02 con riêng là cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 10/8/1997; cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 15/4/2008, đối với cháu Ng đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu H là con riêng của anh K, anh K yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con riêng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự: Chấp hành và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn K. Về con riêng, căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con riêng của anh K. Về án phí, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí, đề nghị nguyên đơn anh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt của các đương sự:

Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét quan hệ hôn nhân: anh K và chị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân giữa anh K và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh K:

Anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H đã đi làm ăn xa từ năm 2022, không cung cấp cho anh K địa chỉ nơi ở và nơi làm việc mới. Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H về để hoà giải đoàn tụ nhưng chị H vẫn vắng mặt, cho thấy chị H không có mong muốn đoàn tụ gia

đình. Anh K không còn yêu thương chị H nữa, cuộc sống chung của anh K và chị H không tiếp tục duy trì, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K.

Về con chung: Các đương sự không có con chung.

Xét yêu cầu nuôi con riêng của anh K: Anh K có 02 con riêng là cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 10/8/1997; cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 15/4/2008. Đối với cháu Ng đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu H là con riêng của anh K, anh K yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con riêng. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu H là con riêng của anh K cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về con nuôi: Các đương sự không có con nuôi.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không có tài sản riêng, không có tài sản chung, không có công nợ chung.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung, con riêng, con nuôi:

Con chung: Các đương sự không có con chung.

Con riêng: Đối với cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 10/8/1997, đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con riêng của anh K là cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 15/4/2008 cho anh K nuôi

đưỡng cho tới khi thành niên và có khả năng lao động, anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con riêng.

Về con nuôi: Các đương sự không có con nuôi.

3. *Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ*: Các đương sự không có tài sản riêng, không có tài sản chung, không có nợ chung.

4. *Về án phí*: Nguyên đơn anh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0001605 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- Viện kiểm sát huyện Mường Nhé;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung